

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 331/2019/DS-ST

Ngày: 14/10/2019

V/v tranh chấp “Hợp đồng mua bán tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Vũ Hoài Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Phúc Viễn;

Ông Nguyễn Hoa Kiều.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thơ –
Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo: Không tham gia phiên tòa.

Từ ngày 10 đến ngày 14 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 88/2019/TLST-DS ngày 06/3/2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 170/2019/QĐXXST-DS ngày 05/9/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 230/2019/QĐST-DS ngày 23/9/2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1962 (có mặt).

Địa chỉ: Số 18, Ô 4, khu 3, thị trấn G, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: Anh Lê Văn C, sinh năm 1986 (có mặt).

Địa chỉ: ấp L, xã Q, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Trần Thị Yên O, sinh năm 1989 (có mặt).

Địa chỉ: ấp L, xã Q, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 28/02/2019, tại bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn là bà Nguyễn Thị K trình bày: Vào khoảng năm 2011, anh C có đến đại lý bán thức ăn heo của Bà để thỏa thuận mua thức ăn heo về chăn nuôi heo cùng với vợ của anh C là chị O. Theo thỏa thuận giữa các bên, thì Bà sẽ cung cấp thức ăn cho anh C và chị O để cả 02 chăn nuôi heo và khi nào anh C và chị O bán heo sẽ thanh toán tiền mua thức ăn cho Bà.

Các bên chỉ thỏa thuận miệng chứ không có lập hợp đồng bằng văn bản. Đến ngày 15/9/2018, anh C có viết giấy nợ cho Bà và xác định còn nợ Bà số tiền là 73.337.000đồng và cam kết trả xong số tiền nợ làm 03 lần sẽ hết số nợ bắt đầu trả lần 01 là ngày 30/12/2018 nhưng đến nay phía anh C không trả cho Bà khoản tiền nào.

Ngoài ra, chị O và anh C là vợ chồng nhưng đến năm 2016, chị O và anh C ly hôn, Bà không biết. Khi cả 02 ly hôn, thì anh C vẫn còn lấy thức ăn của Bà. Cụ thể: Đến tháng 05/2016, anh C có xác nhận còn nợ bà số tiền là 51.612.000 đồng và anh C mua thức ăn tiếp nên mới nợ Bà số tiền là 73.337.000đồng.

Do đó, nay Bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị O và anh C phải cùng trả số tiền là 51.612.000đồng và anh C phải trả riêng số tiền là 21.725.000đồng và không yêu cầu tính lãi. Trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

* Phần trình bày của bị đơn là anh Lê Văn C: Thống nhất hoàn toàn lời trình bày của bà K. Anh và chị O có mua thức ăn heo của bà K và Anh có ký tên xác nhận nợ cho bà K. Nay anh thống nhất còn nợ bà K số tiền là 73.337.000 đồng. Khi anh và chị O ly hôn, thì 02 vợ chồng còn nợ bà K số tiền là 51.612.000đồng và anh mua thức ăn tiếp của bà K với số tiền là 21.725.000đồng.

Nay anh chỉ đồng ý trả cho bà K số tiền là 21.725.000đồng và không đồng ý cùng cô O trả số tiền 51.612.000đồng vì khi ly hôn Anh và chị O có thỏa thuận miệng là cô O sẽ trả nợ Ngân hàng Chính sách và anh sẽ trả khoản tiền nợ của bà K nhưng cô O không trả nợ Ngân hàng mà anh và cô O cùng nhau trả nợ Ngân hàng xong.

* Phần trình bày của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Trần Thị Yến O: Chị thống nhất lời trình bày của bà K, Chị và anh C có mua thức ăn heo của bà K và đến tháng 05/2016 cả 02 còn nợ bà K số tiền nợ là 51.612.000đồng. Khi ly hôn cùng anh C, thì Chị ra đi không lấy phần tài sản gì nên nay anh C phải có trách nhiệm trả nợ cho phía bà K số tiền nợ này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà K có đơn khởi kiện đối với anh C. Anh C có địa chỉ tại địa bàn huyện G nên căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 điều 35 và điểm c khoản 1 điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang.

[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Bà K khởi kiện anh C để tranh chấp đòi tiền nợ mua thức ăn chăn nuôi heo. Căn cứ vào Điều 430 Bộ luật dân sự nên quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp “Hợp đồng mua bán tài sản”.

[3]. Về yêu cầu đương sự: Tại phiên tòa, bà K yêu cầu anh C phải trả số tiền là 21.725.000đồng và chị O và anh C phải trả số tiền là 51.612.000đồng và không yêu cầu tính lãi.

Xét yêu cầu khởi kiện của bà K, Hội đồng xét xử nhận định: Giao dịch mua bán giữa các bên là có thật và được các bên đương sự thừa nhận.

Đối với anh C, anh thừa nhận nợ nhưng chỉ đồng ý trả số tiền nợ là 21.725.000đồng.

Đối với chị O, Chị thừa nhận có nợ cùng anh C số tiền là 51.612.000đồng nhưng Chị không đồng ý trả nợ cùng anh C.

Hội đồng xét xử nhận thấy, đối với số tiền nợ là 51.612.000đồng, thì anh C và chị O đều thừa nhận còn nợ nên bà K đã có đủ cơ sở chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình. Số tiền nợ này anh C và chị O thừa nhận là nợ trong thời kỳ hôn nhân nên cả 02 phải có nghĩa vụ trả nợ cho phía bà K. Nợ trong thời kỳ hôn nhân là nợ chung nên anh C phải có trách nhiệm trả số tiền là 25.806.000đồng và chị O có trách nhiệm trả số tiền nợ là 25.806.000đồng.

Đối với chị O và anh C có nhiều lập luận cho rằng mình không có nghĩa vụ trả nợ nhưng đây là quan hệ tranh chấp đòi nợ chung trong thời kỳ hôn nhân chứ không phải là tranh chấp chia tài sản chung, riêng trong thời kỳ hôn nhân hay chia tài sản sau khi ly hôn nên Hội đồng xét xử không xem xét đến.

Xét lời trình bày của bà K là có cơ sở, phù hợp quy định pháp luật và phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Xét lời trình bày của anh C và chị O là không có cơ sở, không phù hợp quy định pháp luật và không phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[4]. Về yêu cầu tính lãi: Hội đồng xét xử nhận thấy, bà K không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét đến.

[5]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh C và chị O phải chịu án phí DSST.

Bà K được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 264; Điều 266; Điều 267; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 430 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự;

- Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị K.

1.1. Buộc anh Lê Văn C phải có nghĩa vụ hoàn trả cho bà Nguyễn Thị K số tiền nợ là 47.531.000 đồng (Bốn mươi bảy triệu năm trăm ba mươi một ngàn đồng). Trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bà K có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh C chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ, thì hàng tháng anh C còn phải trả thêm phần tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

1.2. Buộc chị Trần Thị Yến O phải có nghĩa vụ trả cho bà K số 1 tiền nợ là 25.806.000 đồng (Hai mươi lăm triệu tám trăm lẻ sáu ngàn đồng). Trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bà K có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị O chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ, thì hàng tháng chị O còn phải trả thêm phần tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

2. Về án phí DSST:

2.1. Buộc anh C phải chịu 2.376.550 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

2.2. Buộc chị O phải chịu 1.290.300 đ62ng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

2.3. Bà K được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.830.000đồng theo biên lai thu tiền số 0015764 ngày 05/03/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án tuyên lúc 11 giờ ngày 14/10/2019, có mặt bà K, anh C và vắng mặt chị O.

Nơi nhận :

- Tòa án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND H.Chợ Gạo;
- Chi cục THADS H.Chợ Gạo;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Ngô Vũ Hoài Phương